

XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

PHẠM NHƯ NGHỆ*

Ngày nhận bài: 17/08/2016; ngày sửa chữa: 18/08/2016; ngày duyệt đăng: 19/08/2016.

Abstract: The article presents the basis, principles and process of developing inter-college program - the most fundamental and important contents in vocational and higher education. Inter-college is an effective and flexible training form thanked to the inherited and connective knowledge and skills from different training levels in vocational and higher education that make the learner do not have to learn the contents that they have learned from prior process, opening favorable learning opportunities for the learners to upgrade the training level in order to obtain higher qualification or to transfer their careers relevant to meet labour market's requirements and demands of developing human resources.

Keywords: Inter-college program, inter-college training, Vocational and higher education.

Đào tạo liên thông (ĐTTL) giáo dục nghề nghiệp (GDNN) - giáo dục đại học (GDĐH) là phương thức đào tạo có ý nghĩa và hiệu quả cao nhờ có sự kế thừa và nối tiếp các khối kiến thức, kĩ năng giữa các trình độ đào tạo của GDNN và GDĐH. Người học được công nhận và không phải học lại những nội dung đã có ở các giai đoạn học tập trước, nhằm đáp ứng nhu cầu "học tập suốt đời" của người dân để nâng cao trình độ, có bằng cấp cao hơn hoặc chuyển đổi ngành nghề cho phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động, đáp ứng nhu cầu phát triển nhân lực quốc gia.

Yếu tố cơ bản đầu tiên tác động trực tiếp đến chất lượng đào tạo là nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy. Đối với ĐTTL, dù thực hiện theo hình thức nào thì chương trình đào tạo cũng là yếu tố quan trọng hàng đầu. Bởi vậy, việc tăng cường quản lí xây dựng chương trình ĐTTL là cốt lõi, nhằm đảm bảo chuẩn hóa chất lượng. Chương trình ĐTTL được xây dựng dựa trên việc so sánh giữa trình độ đầu vào, đầu ra và thực hiện theo nguyên tắc bù đủ những khối lượng kiến thức, kĩ năng còn thiếu, đồng thời cập nhật kiến thức, kĩ năng mới phù hợp với thực tế xã hội. Vì vậy, để xây dựng được chương trình ĐTTL đạt chuẩn, trước hết cần quan tâm đến việc xây dựng chương trình đào tạo ở các ngành nghề, trình độ đào tạo đầu vào và đầu ra của quá trình ĐTTL GDNN và GDĐH.

1. Cơ sở và nguyên tắc xây dựng chương trình đào tạo

1.1. Cơ sở. Xét về phương diện lí luận chung của khoa học giáo dục trong mối quan hệ có tính hệ thống, đa chiều, trong quá trình xây dựng chương trình đào

tao phải căn cứ vào cơ sở sau: - *KT-XH*: là nền tảng để xây dựng chương trình đào tạo. Trình độ tiến bộ của nền KT-XH được phản ánh vào chương trình đào tạo và sản phẩm của đào tạo sẽ đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển KT-XH; - *Triết học và giáo dục học* định hướng cho việc lựa chọn nội dung, cấu trúc chương trình theo các xu thế mới hiện đại; - *Phát triển khoa học và công nghệ* định hướng cho việc tiếp cận, xác định và lựa chọn nội dung đào tạo, cũng như định hướng cho phương thức, phương pháp đào tạo phù hợp đối với các chương trình đào tạo của các ngành nghề cụ thể; - *Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí lao động* định hướng cho việc xác định nội dung phù hợp với lứa tuổi, đặc điểm người học và những quy luật phổ biến trong quá trình hình thành các kĩ năng lao động nghề nghiệp.

Thực tiễn quá trình xây dựng chương trình đào tạo cho thấy căn cứ để thực hiện là: - Tiêu chuẩn trình độ đào tạo (chuẩn đầu ra), bao gồm: chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ; - Tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp, đó là tập hợp các quy định tối thiểu về các công việc cần làm và mức độ cần đạt được khi thực hiện các công việc đó trong điều kiện trang thiết bị, dụng cụ ở cấp trình độ nghề nghiệp tương ứng, phù hợp thực tế, và về những kiến thức cần thiết làm cơ sở cho việc thực hiện công việc; - Yêu cầu có tính cập nhật của thị trường lao động đối với hoạt động nghề nghiệp trong thực tế sản xuất - dịch vụ; - Những vấn đề lí luận chương trình hiện đại, xu thế lựa chọn nội dung đào

* Bộ Giáo dục và Đào tạo

tạo và cấu trúc chương trình để vận dụng hiệu quả vào quá trình xây dựng chương trình đào tạo ở Việt Nam; - Kinh nghiệm thực tế trong xây dựng chương trình đào tạo ở trong và ngoài nước để loại bỏ nội dung lạc hậu và áp dụng các nội dung tiên tiến.

1.2. Nguyên tắc: - Đảm bảo tính khoa học trong xác định nội dung chương trình đào tạo, đồng thời đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo của quốc gia và tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế; - Tính định hướng thị trường lao động, đáp ứng nhu cầu của mọi khách hàng ở các thành phần kinh tế khác nhau; - Tính ổn định và linh hoạt trong nội dung và cấu trúc chương trình đào tạo; - Tính liên thông giữa các bậc học, các trình độ đào tạo, ngành nghề đào tạo; - Tính pháp quy trong thực hiện chương trình đào tạo; - Việc quản lý thống nhất trong toàn hệ thống giáo dục; - Việc kiểm định, kiểm tra đánh giá và bổ sung hoàn thiện thường xuyên và định kỳ.

2. Quy trình xây dựng chương trình đào tạo

Xây dựng chương trình đào tạo cần theo một quy trình khoa học, trong đó bao gồm các giai đoạn, các bước kế tiếp nhau một cách logic. Tùy thuộc vào quan niệm và cách lập luận mà hiện nay đang có nhiều quy trình xây dựng chương trình đào tạo khác nhau như: *mô hình mục tiêu, mô hình quá trình, mô hình phân tích tình huống, mô hình hỗn hợp*, mỗi phương pháp, mỗi mô hình kể trên đều có những ưu nhược điểm khác nhau. Tuy nhiên, lí luận phát triển chương trình đào tạo trên thế giới đang có những bước phát triển quan trọng và theo những xu thế hiện đại. Có thể nhận thấy một số xu thế phát triển chương trình đào tạo đang được quan tâm nghiên cứu áp dụng vào thực tiễn như sau: - Chương trình kiến thức chuyển sang chương trình hành động, tức là chương trình coi trọng việc trang bị kĩ năng, thông qua hoạt động thực hành. Năng lực của người học được hình thành trên cơ sở kiến thức cơ bản, cần thiết và tập trung vào kĩ năng. Quan điểm học tập để làm việc, để chung sống với cộng đồng, để tồn tại trên cơ sở hiểu biết; - Chương trình của người dạy thành chương trình cho người học, tức là chương trình phải thể hiện rõ yêu cầu hoạt động cho người học, phải phù hợp đặc điểm người học, tạo điều kiện cho người học chủ động, tích cực tìm kiếm kiến thức và hình thành năng lực; - Chuyển từ chương trình “đóng” sang chương trình “mở”, tức là chương trình phải đảm bảo khơi nguồn cho sự sáng tạo, đảm bảo tính cập nhật, do thực tiễn phát triển khoa học công nghệ tác động tới nội dung đào tạo. Chương trình “mở” đảm bảo cho việc cập nhật hóa nội dung phát triển theo thời gian. Đó là cơ sở cho việc

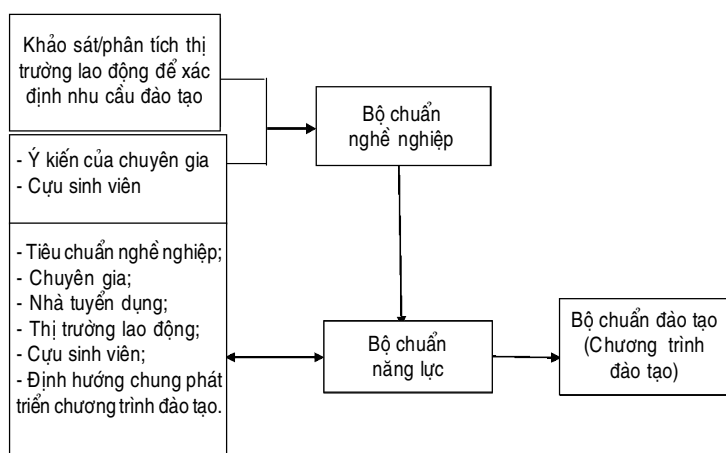
phát triển chương trình đào tạo có tính hiệu quả trong bối cảnh có nhiều tác động từ KT-XH và khoa học công nghệ tới chương trình đào tạo. Đương nhiên, trong kết cấu chương trình đào tạo có phần nội dung cốt lõi, ổn định phản ánh đặc điểm, đặc trưng của ngành nghề và có phần linh hoạt, mềm dẻo cần được bổ sung, thay đổi một cách cập nhật thông qua các nội dung tự chọn.

Chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở phương thức đào tạo theo năng lực thực hiện là một xu hướng được nhiều nhà khoa học và quản lí giáo dục nghiên cứu áp dụng vào thực tiễn đào tạo và mang lại hiệu quả, nhất là với GDNN và GDĐH theo định hướng công nghệ (nghề nghiệp - ứng dụng). Đào tạo theo năng lực thực hiện là phương thức dựa chủ yếu vào những tiêu chuẩn quy định năng lực cho một ngành nghề và đào tạo theo tiêu chuẩn đó, nghĩa là các tiêu chuẩn theo kết quả đầu ra, đó là tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp. Tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp là tập hợp các quy định tối thiểu về các công việc cần làm và mức độ cần đạt được khi thực hiện các công việc đó trong điều kiện trang thiết bị, dụng cụ ở cấp trình độ nghề nghiệp tương ứng, phù hợp thực tế và những kiến thức cần thiết làm cơ sở cho việc thực hiện công việc đó. Tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp do các nhà quản lí và kĩ thuật trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp xây dựng nên và phản ánh yêu cầu hoạt động nghề nghiệp thực tiễn của người lao động kĩ thuật. Trên cơ sở đó, các nhà đào tạo xây dựng các tiêu chuẩn trình độ đào tạo. Tiêu chuẩn trình độ đào tạo được xây dựng theo các bậc trình độ đào tạo, đó là chuẩn đầu ra bao gồm: kiến thức, kĩ năng, thái độ.

Chương trình đào tạo xây dựng theo phương thức đào tạo theo năng lực thực hiện có xu thế cấu trúc chương trình thành hệ thống các module đào tạo hoặc là sự kết hợp giữa hệ thống các module và học phần. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập, kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Module đào tạo là một đơn vị học tập tương đối trọn vẹn. Liên kết các yếu tố của các nội dung lí thuyết, kĩ năng và kiến thức liên quan để tạo ra năng lực chuyên môn. Module đào tạo hướng vào mục tiêu hình thành năng lực thực hiện, độc lập, tích hợp, lắp ghép, phát triển, theo nhịp độ người học và đánh giá liên tục. Như vậy, module đào tạo là một đơn vị kiến thức tương đối hoàn chỉnh, hướng tới một đầu ra nhất định và có thể lắp ghép với một hoặc vài

module khác thành một đơn vị kiến thức lớn hơn, hướng tới một đầu ra lớn hơn, học phần có thể coi như trường hợp đặc biệt của module.

Từ những phân tích trên đây, có thể thấy chương trình đào tạo bao gồm các module, học phần giúp hình thành năng lực cho người học. Như vậy, để xây dựng được chương trình đào tạo của một ngành học cụ thể, trước hết cần phải xây dựng bộ chuẩn năng lực của ngành đào tạo đó. Quy trình xây dựng bộ chuẩn năng lực làm cơ sở xây dựng chương trình đào tạo (bộ chuẩn đào tạo) gồm các bước sau: - Xác định nhu cầu về ngành nghề đào tạo: trên cơ sở khảo sát/phân tích thị trường lao động để xác định nhu cầu về nghề nghiệp, ngành nghề đào tạo; - Xây dựng bộ chuẩn nghề nghiệp tức là xác định đặc trưng, môi trường làm việc và các nhiệm vụ, các công việc chủ yếu, các hoạt động cơ bản của người học sau khi tốt nghiệp thuộc ngành nghề đào tạo. Để xây dựng bộ chuẩn nghề nghiệp của ngành nghề đào tạo cần dựa vào thông tin phản hồi từ thị trường lao động, chuyên gia, cựu học sinh, sinh viên của các ngành nghề đào tạo; - Xây dựng bộ chuẩn năng lực nghề nghiệp: trên cơ sở bộ chuẩn nghề nghiệp của ngành nghề đào tạo, xây dựng các năng lực cần có để hoàn thành các công việc chủ yếu, các hoạt động nghề nghiệp cơ bản của ngành nghề đào tạo, thể hiện năng lực làm việc của người học sau khi tốt nghiệp với các năng lực chung và năng lực cốt lõi; - Xây dựng bộ chuẩn đào tạo (chương trình đào tạo): trên cơ sở bộ chuẩn năng lực nghề nghiệp để xây dựng bộ chuẩn đào tạo (xem sơ đồ 1).



Sơ đồ 1. Quy trình xây dựng bộ chuẩn năng lực, bộ chuẩn đào tạo

Dựa trên bộ chuẩn nghề nghiệp và bộ chuẩn năng lực, chương trình đào tạo cần phát triển cho người học để khi tốt nghiệp, họ có đủ những năng lực cần thiết, có thể tiệm cận tới những tiêu chuẩn trong bộ chuẩn nghề

NGHIỆP, đó chính là bộ chuẩn năng lực của sinh viên tốt nghiệp. Để xây dựng được bộ chuẩn năng lực làm việc của người học sau khi tốt nghiệp cần dựa vào các yếu tố: *Tiêu chuẩn năng lực nghề nghiệp; Phân tích thị trường lao động; Tham vấn nhà tuyển dụng, ý kiến của chuyên gia, cựu học sinh, sinh viên theo ngành nghề đào tạo và những định hướng chung về xây dựng và phát triển chương trình đào tạo của nhà nước.* Từ đó xác định các module, học phần trong chương trình đào tạo nhằm phát triển những năng lực của người học trong bộ chuẩn năng lực đã xây dựng.

Xây dựng chương trình đào tạo nhằm phát triển những năng lực của người học theo bộ chuẩn năng lực. Trên cơ sở đã có được bộ chuẩn năng lực, quy trình xây dựng chương trình đào tạo bao gồm các bước có quan hệ mật thiết với nhau và là một quá trình khép kín, liên tục để hoàn thiện và không ngừng phát triển, cụ thể gồm các bước như sau: - Đánh giá các chương trình đào tạo hiện có, phân tích các điều kiện, nguồn lực thực hiện chương trình đào tạo, tính khả thi; - Xác định mục tiêu đào tạo; - Thiết kế chương trình đào tạo bao gồm các công việc như: Lựa chọn và xác định nội dung; Tổ chức, sắp xếp cấu trúc nội dung, xác định thời lượng; Lựa chọn và xác định phương pháp, hình thức dạy học, phương pháp, hình thức đánh giá; Lập kế hoạch và điều kiện thực hiện chương trình đào tạo...; - Thử nghiệm, rút kinh nghiệm, hiệu chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chương trình đào tạo; - Thẩm định và phê duyệt chương trình đào tạo; - Triển khai thực hiện chương trình đào tạo; - Đánh giá kết quả thực hiện chương trình đào tạo.

Thành phần tham gia xây dựng chương trình đào tạo bao gồm: cán bộ quản lý cơ sở đào tạo, các nhà giáo trực tiếp giảng dạy, đại diện nhà tuyển dụng và sử dụng nhân lực, đại diện cựu sinh viên, đại diện hội nghề nghiệp, ngành chuyên môn, chuyên gia phát triển chương trình đào tạo... Tuy nhiên, để đảm bảo tính thống nhất, chuẩn hóa chương trình đào tạo, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng chương trình ĐTLT và triển khai ĐTLT sau này, các cơ sở ĐTLT GDNN và GDĐH cần phải xây dựng chương trình khung ở các trình độ đào tạo của GDNN và GDĐH theo

nhóm ngành, khi chương trình khung của trình độ đào tạo bậc trên trong hệ thống chuẩn các trình độ đào tạo có thay đổi thì chương trình khung trình độ đào tạo bậc dưới (theo nhóm ngành) phải có điều

chính cho phù hợp. Do đó, các cơ sở đào tạo cần phải phối hợp thành lập hội đồng xây dựng chương trình khung theo nhóm ngành để xây dựng chương trình khung các trình độ đào tạo của GDNN và GDĐH theo nhóm ngành, đồng thời xây dựng chương trình khung ĐTLT. Trên cơ sở chương trình khung đã thống nhất, từng cơ sở đào tạo xây dựng chương trình đào tạo và chương trình ĐTLT cho các ngành đào tạo của mỗi trường đảm bảo nguyên tắc phù hợp với chương trình khung của nhóm ngành.

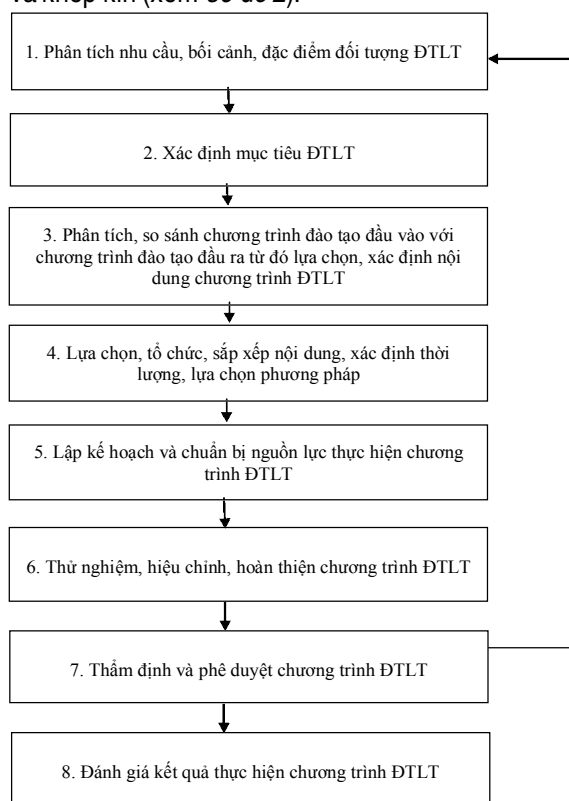
3. Xây dựng chương trình đào tạo liên thông GDNN-GDĐH

Quy định về ĐTLT trình độ đại học và cao đẳng của Bộ GD-ĐT đã chỉ rõ 4 nguyên tắc xây dựng chương trình ĐTLT: - Được thiết kế theo nguyên tắc mềm dẻo, phát triển theo hướng kế thừa và tích hợp, để giảm tối đa thời gian học lại kiến thức và kĩ năng mà người học đã tích lũy ở các trình độ khác; - Phải phản ánh đúng mục tiêu đào tạo, yêu cầu học tập, nội dung, phương pháp dạy và học, thời gian đào tạo, kế hoạch thực hiện và phương pháp đánh giá theo trình độ và theo ngành đào tạo tương ứng; - Được xây dựng dựa trên việc so sánh giữa chương trình đào tạo trình độ đầu vào và chương trình đào tạo trình độ đầu ra, thực hiện theo nguyên tắc bù đắp những khối lượng kiến thức, kĩ năng còn thiếu và kiến thức, kĩ năng cập nhật mới phù hợp với thực tế xã hội; - Xây dựng trên cơ sở chương trình khung và được thiết kế phù hợp với các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo.

Căn cứ cơ sở lí luận về xây dựng và phát triển chương trình đào tạo và các nguyên tắc xây dựng chương trình ĐTLT nêu trên, chúng tôi đề xuất một số quan điểm cơ bản khi xây dựng chương trình ĐTLT GDNN-GDĐH như sau: - Mục tiêu đào tạo là mục tiêu đào tạo của chương trình đào tạo chuyển đến, nói cách khác đó là mục tiêu chương trình đào tạo đầu ra của quá trình ĐTLT; - So sánh danh mục các module, học phần của 2 chương trình đào tạo và lấy phần bù (hay hiệu) của 2 danh mục đó. Nói cách khác chương trình ĐTLT là bù cho đủ chương trình đào tạo đầu vào để được chương trình đào tạo đầu ra (chương trình đào tạo cuối); - Công nhận những kiến thức, kĩ năng người học đã tích lũy từ các chương trình học tập trước đó; - Bổ sung những nội dung còn thiếu so với chương trình đào tạo đầu ra để đạt được mục tiêu về chuẩn kiến thức, kĩ năng và thái độ tối thiểu tương ứng; - Những module, học phần chỉ có trong chương trình đào tạo đầu ra có nội dung phù hợp với mục tiêu đào tạo được giữ lại trong chương trình ĐTLT; - Những module, học phần trùng lặp về nội dung hoặc có nội

dung tương đương trong cả hai chương trình đào tạo cũng như những module, học phần chỉ có trong chương trình đào tạo đầu vào hoặc nội dung không còn phù hợp nên loại bỏ; - Một số nội dung được thiết kế gồm nhiều học phần, được xem xét lựa chọn phần chuyển tiếp hoặc nâng cao; - Những module, học phần có sự giao thoa kiến thức, kĩ năng cần xem xét để bổ sung phần thiếu hụt ở chương trình đầu vào trên cơ sở mục tiêu đào tạo; - Việc công nhận chuyển đổi kết quả học tập phải căn cứ vào chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, văn bằng, kết quả học tập của người học để công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và khối lượng học tập được miễn trừ khi học chương trình ĐTLT với từng người học và công bố công khai trước khi tổ chức đào tạo.

Như vậy, khi xây dựng chương trình ĐTLT GDNN-GDĐH ở một trình độ, ngành đào tạo cụ thể, chúng ta đã có chương trình đào tạo đầu vào, đầu ra của quá trình ĐTLT và đã có chương trình khung ĐTLT (do Hội đồng xây dựng chương trình khung theo nhóm ngành đã xây dựng và thống nhất). Luận án đề xuất quy trình xây dựng chương trình ĐTLT GDNN và GDĐH gồm các bước liên tiếp kế tiếp nhau và khép kín (xem sơ đồ 2).



Sơ đồ 2. Quy trình xây dựng chương trình ĐTLT GDNN-GDĐH

(Xem tiếp trang 33)

của SV. Vì vậy, ĐG kết quả học tập là một biện pháp nhằm khuyến khích, động viên SV tham gia tích cực vào hoạt động học tập, rèn luyện. Khi chấm các bài báo cáo, tiểu luận, khóa luận,... GV cho SV thảo luận, tự ĐG, nhận xét bài làm của mình, sau đó ĐG cách trình bày, công trình nghiên cứu của các em. Từ đó, GV sẽ kiểm soát, ĐG được khả năng tìm tòi, nhận định, phân tích, tổng hợp, óc sáng tạo của SV đối với từng vấn đề nghiên cứu, thảo luận.

GV cần chú trọng ĐG quá trình, ĐG trên lớp; ĐG bằng nhận xét; tăng cường hình thức ĐG thông qua bài thuyết trình; kết hợp giữa kết quả ĐG trong QTDH và ĐG qua bài thi kết thúc học phần. Các hình thức KT, ĐG đều hướng tới phát triển năng lực của SV, hướng dẫn về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, tạo hứng thú học tập cho các em. Quá trình KT, ĐG không chỉ tổng kết các kiến thức, KN, mà còn SV biết làm gì từ những điều đã học.

Tự KT, ĐG trong quá trình học tập là biện pháp giúp SV hình thành KN, kĩ xảo, từ đó nhận biết rõ ưu khuyết điểm của mình để tìm cách khắc phục. Về mặt nhận thức, tự KT, ĐG tạo nên “mối liên hệ ngược”, giúp SV có cơ sở thực tế với độ tin cậy cao nhằm ĐG kết quả học tập của bản thân và khắc phục sai lầm, thiếu sót, củng cố kiến thức; góp phần hình thành KN và thói quen trong học tập như: nắm được vấn đề đặt ra, nhạy bén, linh hoạt, biết vận dụng kiến thức, KN vào các hoạt động thực tiễn,... Quá trình tự KT, ĐG có thể được thực hiện bằng nhiều hình thức, như: dùng thang đo mức độ đáp ứng yêu cầu của GV, tự ĐG, sự ĐG nhận xét của tập thể thông qua thảo luận, tự đối chiếu so sánh với mục tiêu đặt ra ban đầu,...

+ **Sử dụng kết quả KT, ĐG để điều khiển QTDH:** Việc phân tích mối quan hệ và vai trò phản hồi đã khẳng định một trong những chức năng, nhiệm vụ quan trọng của KT, ĐG là góp phần hoàn chỉnh, tạo động lực thúc đẩy QTDH chuyển sang một giai đoạn mới, phát triển cao hơn. KT, ĐG không chỉ thực hiện mục tiêu ĐG kết quả học tập của SV mà còn điều khiển QTDH. Vì vậy, cần coi trọng khâu này trong đổi mới quy trình KT, ĐG.

7. Kết luận

Trong GD đại học hiện nay, KT, ĐG kết quả học tập của SV là khâu quan trọng của QTDH; là cơ sở để điều chỉnh hoạt động dạy, hoạt động học và quản lí GD. Nếu ĐG sai dẫn đến nhận định sai về chất lượng đào tạo, gây tác hại lớn đến việc sử dụng nguồn nhân lực; nếu ĐG đúng, chính xác và khách quan sẽ giúp người học tự tin, hăng say, nâng cao năng

lực của các em trong học tập. Đổi mới KT, ĐG là một yêu cầu cấp bách, có tính chất đột phá nhằm nâng cao chất lượng dạy học; tạo ra tác động tích cực tới việc dạy và học, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Như Ý (2011). *Đại từ điển tiếng Việt*. NXB Đại học Quốc gia, TP. Hồ Chí Minh.
- [2] Trần Bá Hoành (1995). *Đánh giá trong giáo dục*. NXB Giáo dục.
- [3] Dương Thiệu Tống (1995). *Trắc nghiệm và đo lường thực hành thành quả học tập*. NXB Khoa học xã hội.
- [4]. Bộ GD-ĐT (2007). *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ* (Ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐBGDDT, ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [5] Bloom, B.S., (Ed.) (1956). *Phân loại tư duy cho các mục tiêu giáo dục: Phân loại các mục tiêu giáo dục: Quyển I, nhận thức về lĩnh vực*.
- [6] *Quy định tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học phần theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội* (Ban hành kèm theo Quyết định số 973/QĐ-ĐHNH, ngày 15/8/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nội vụ Hà Nội).

Xây dựng chương trình đào tạo...

(Tiếp theo trang 41)

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2007). *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ* (Ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐBGDDT, ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [2] Bloom, B.S., (Ed.) (1956). *Phân loại tư duy cho các mục tiêu giáo dục: Phân loại các mục tiêu giáo dục: Quyển I, nhận thức về lĩnh vực, New York: Longman*.
- [3] Trần Bá Hoành (1995). *Đánh giá trong giáo dục (Dùng cho các trường đại học sư phạm và cao đẳng sư phạm)*. NXB Giáo dục.
- [4] *Quy định tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học phần theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội* (Ban hành kèm theo Quyết định số 973/QĐ-ĐHNH, ngày 15/8/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nội vụ Hà Nội).
- [5] Dương Thiệu Tống (1995). *Trắc nghiệm và đo lường thực hành thành quả học tập*. NXB Khoa học xã hội.
- [6] Nguyễn Như Ý (2011). *Đại từ điển tiếng Việt*. NXB Đại học Quốc gia, TP. Hồ Chí Minh.